**GET /api/employees**

**Mô tả:** Lấy danh sách tất cả nhân viên

| **Thuộc tính** | **Giá trị** |
| --- | --- |
| **Đường dẫn** | /employees |
| **Phương thức HTTP** | GET |
| **Thông số đầu vào** | Không có |
| **Kết quả trả về** | Mảng JSON chứa danh sách nhân viên |
| **Mã trạng thái** | 200 OK |

**Ví dụ Response:**

[

{

"id": 1,

"name": "Nguyễn Văn A",

"email": "nguyenvana@example.com",

"position": "Developer",

"salary": 15000000.0

},

{

"id": 2,

"name": "Trần Thị B",

"email": "tranthib@example.com",

"position": "Manager",

"salary": 25000000.0

}

]

**GET /api/employees/{id}**

**Mô tả:** Lấy thông tin chi tiết của một nhân viên theo ID

| **Thuộc tính** | **Giá trị** |
| --- | --- |
| **Đường dẫn** | /employees/{id} |
| **Phương thức HTTP** | GET |
| **Thông số đầu vào** | id (Long) - ID của nhân viên |
| **Kết quả trả về** | Đối tượng JSON chứa thông tin nhân viên |
| **Mã trạng thái** | 200 OK / 404 Not Found |

**Ví dụ Response (200 OK):**

{

"id": 1,

"name": "Nguyễn Văn A",

"email": "nguyenvana@example.com",

"position": "Developer",

"salary": 15000000.0

}

**POST /api/employees**

**Mô tả:** Thêm một nhân viên mới

| **Thuộc tính** | **Giá trị** |
| --- | --- |
| **Đường dẫn** | /employees |
| **Phương thức HTTP** | POST |
| **Content-Type** | application/json |
| **Thông số đầu vào** | Đối tượng JSON Employee (không bao gồm id) |
| **Kết quả trả về** | Đối tượng JSON nhân viên đã được tạo |
| **Mã trạng thái** | 201 Created / 400 Bad Request |

**Ví dụ Request Body:**

{

"name": "Lê Văn C",

"email": "levanc@example.com",

"position": "Tester",

"salary": 12000000.0

}

**Ví dụ Response (201 Created):**

{

"id": 3,

"name": "Lê Văn C",

"email": "levanc@example.com",

"position": "Tester",

"salary": 12000000.0

}

**PUT /api/employees/{id}**

**Mô tả:** Cập nhật thông tin của một nhân viên

| **Thuộc tính** | **Giá trị** |
| --- | --- |
| **Đường dẫn** | /employees/{id} |
| **Phương thức HTTP** | PUT |
| **Content-Type** | application/json |
| **Thông số đầu vào** | id (Long) - ID nhân viên + Đối tượng JSON Employee |
| **Kết quả trả về** | Đối tượng JSON nhân viên đã được cập nhật |
| **Mã trạng thái** | 200 OK / 404 Not Found / 400 Bad Request |

**Ví dụ Request Body:**

{

"name": "Nguyễn Văn A Updated",

"email": "nguyenvana.updated@example.com",

"position": "Senior Developer",

"salary": 18000000.0

}

**DELETE /employees/{id}**

**Mô tả:** Xóa một nhân viên

| **Thuộc tính** | **Giá trị** |
| --- | --- |
| **Đường dẫn** | /employees/{id} |
| **Phương thức HTTP** | DELETE |
| **Thông số đầu vào** | id (Long) - ID của nhân viên cần xóa |
| **Kết quả trả về** | Không có nội dung |
| **Mã trạng thái** | 204 No Content / 404 Not Found |